

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI

Số: 07/2004/QĐ-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 03/01/2003 của Chính phủ về bổ sung, sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư và Quyết định số 168/2003/QĐ-BTC ngày 07/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Tổng giám đốc các Ban quản lý dự án, Tổng giám đốc các Tổng công ty (Công ty) thuộc Bộ, Thủ trưởng các chủ đầu tư dự án do Bộ quản lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN

TẢI

(Đã ký)

Đào Đình Bình

QUY TRÌNH

Thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

(ban hành kèm theo Quyết định số 07/2004/QĐ-GBTVT ngày 13/4/2004

của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Quy trình này quy định về hình thức, trình tự, nội dung các bước thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt hoặc thuộc thẩm quyền kiểm tra báo cáo quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và được áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân được giao quản lý, thực hiện dự án.

Điều 2. Hình thức thẩm tra báo cáo quyết toán.

1. Tất cả dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đều phải được đơn vị kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán báo cáo quyết toán, sau đó cơ quan chuyên môn của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Bộ) kiểm tra lại để trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

2. Đối với các dự án nhóm A, dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư mà Bộ phải kiểm tra báo cáo quyết toán để gửi Bộ Tài chính phê duyệt, trong trường hợp báo cáo quyết toán dự án chưa được kiểm toán thì Chủ đầu tư cũng phải thuê tổ chức kiểm toán độc lập tiến hành kiểm tra báo cáo quyết toán.

Điều 3. Chi phí kiểm toán.

1. Chi phí kiểm toán cho tổ chức kiểm toán quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy trình này tối đa bằng 100% mức chi phí kiểm toán quy định tại mục 1.1 khoản 1 Phần VI của Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính.

2. Chi phí kiểm toán cho tổ chức kiểm toán quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy trình này tối đa bằng 50% mức chi phí thẩm tra, phê duyệt theo quy định tại mục 1.1 khoản 1 phần VI của Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính.

Chương 2:

TỔ CHỨC, TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG THẨM TRA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN

Điều 4. Hội đồng xét duyệt quyết toán.

1. Hội đồng xét duyệt quyết toán (sau đây gọi tắt là Hội đồng) của Bộ gồm: Thứ trưởng phụ trách công tác quyết toán vốn đầu tư là Chủ tịch Hội đồng, Vụ trưởng Vụ Tài chính là ủy viên thường trực, Cục trưởng Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông là ủy viên, Vụ Trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư là ủy viên, Chánh thanh tra Bộ là ủy viên, Tổ trưởng Tổ tư vấn là ủy viên. Khi cấp trưởng vắng thì cấp phó của các đơn vị quy định tại Khoản này tham gia Hội đồng.

2. Hội đồng có các nhiệm vụ sau:

a) Hướng dẫn, đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện việc quyết toán vốn đầu tư kịp thời, đầy đủ nội dung, biểu mẫu theo quy định;

b) Hướng dẫn, đôn đốc của Chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc trong quá trình quyết toán vốn đầu tư, thu hồi tài sản của dự án và vốn đã thành toán quá cho các nhà thầu.

c) Tổ chức thẩm tra, kiểm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo đúng nội dung, trình tự của Quy trình này.